

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/HQ15;
- Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;
- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non

công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII;

- Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026;

- Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạm phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025;

- Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2026;

- Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 827/BDT-CSĐT ngày 07/12/2023 của Ban Dân tộc tỉnh về triển khai thực hiện Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (xác định Vùng để tính định mức giáo viên).

- Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 14/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 03/4/2025 của UBND thành phố Hạ Long về tuyển sinh lớp 6 trung học cơ sở năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Quyết định số 3605/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND thành phố Hạ Long về việc phân vùng và chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 các trường có cấp tiểu học năm học 2025-2026; Quyết định số 8789/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND thành phố Hạ Long về việc bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1, lớp 6 các trường có cấp tiếp học, THCS năm học 2025-2026;

- Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường

Hà Tu về việc tạm phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Hà Tu từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Hà Tu Về việc tiếp nhận và phân công công tác đối với người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Hà Tu từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Hà Tu về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Trong những năm qua, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường đã đạt được những thành quả quan trọng, tốc độ đô thị hóa luôn ở mức cao, thu nhập của người dân được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được cải thiện. Với sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân trên địa bàn phường, đã làm thay đổi bộ mặt đô thị, cơ sở hạ tầng từng bước được hiện đại hóa, công tác an sinh xã hội được chú trọng, công tác ANTT - TTATXH được giữ vững, củng cố niềm tin vững chắc vào sự nghiệp đổi mới, phát triển của đất nước cũng như của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2024 và Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025, trong đó: Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Tu, Phường Hà Phong thành phường mới có tên gọi là phường Hà Tu. Sau sắp xếp, sáp nhập, phường Hà Tu có diện tích 37,6 km², với 29.643 nhân khẩu được chia thành 17 khu phố, 162 tổ dân. Vị trí địa lý của phường Hà Tu mới không chỉ có lợi thế giao thông - kinh tế - biển mà còn là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Đây sẽ là trung tâm phụ trợ đô thị, khu vực động lực phát triển công - nông - ngư nghiệp kết hợp với dịch vụ và du lịch, xây dựng phường Hà Tu là phường: KIỀU MẪU, GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, NGHĨA TÌNH.

2. Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến sự phát triển giáo dục.

2.1. Thuận lợi:

Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác giáo dục của các nhà trường, chỉ đạo duy trì, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; phổ cập giáo dục xóa mù chữ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển giáo dục. Phối kết hợp cùng các nhà trường chăm lo công tác giáo dục cũng như chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học, xây dựng kế hoạch phát triển năm học, chỉ đạo các ban ngành đơn đốc kiểm

tra công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông (ATGT), y tế và vệ sinh môi trường....Đặc biệt là sự nhiệt tình, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong công tác thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục, sự đầu tư về cơ sở vật chất đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp giáo dục hiện nay.

2.2. Khó khăn:

(1). Phường Hà Tu là trung tâm phụ trợ đô thị, khu vực động lực phát triển công - nông - ngư nghiệp kết hợp với dịch vụ và du lịch, số lượng dân chuyển từ nơi khác đến tăng hàng năm ảnh hưởng tới việc xây dựng kế hoạch về cơ sở vật chất, biên chế giáo viên chưa đáp ứng cho số học sinh tăng của các khối lớp. Cơ bản các trường học trên địa bàn phường chưa đủ diện tích theo quy định, sân chơi nhỏ, không có bãi tập ảnh hưởng đến việc dạy và học các môn giáo dục thể chất, các hoạt động tập thể. (2). Quy mô, cơ cấu, chất lượng đội ngũ nhà giáo chưa phù hợp, số lượng biên chế được giao hiện chưa đáp ứng, còn thiếu nhiều giáo viên các cấp học. Ngoài ra, do đặc thù của ngành đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên là nữ dẫn đến hiện tượng thiếu giáo viên cục bộ do nghỉ thai sản, nghỉ ốm nên các trường rất khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp dạy thay. (3). Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu tại một số trường trên địa bàn. (4). Dân cư phân bố rải rác, một số hộ dân cách xa trường học nên việc huy động trẻ ra lớp các trường mầm non trên địa bàn còn gặp những khó khăn nhất định.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của Phường để triển khai có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025-2026. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và xã hội.

Làm căn cứ để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; nâng cao hiệu quả phối hợp trong triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn Phường.

Quản trị và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường. Việc triển khai thực hiện các mục tiêu trong kế hoạch phải bám sát các nhiệm vụ theo chỉ đạo; đưa ra các giải pháp thiết thực, phù hợp, gắn với tình hình thực tế của địa phương, các cơ sở giáo dục; xác định rõ lộ trình thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường.

Tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục phổ thông; phát triển giáo dục thông minh; chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, dạy học và đánh giá chất lượng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Huy động trẻ, học sinh

Các bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông toàn phường dự kiến huy động tối đa 5010 trẻ/học sinh, 151 nhóm/ lớp, trong đó: Công lập: 4774 trẻ em/học sinh; 128 nhóm/ lớp; Ngoài công lập: 236 trẻ em, 23 nhóm/lớp cụ thể:

TT	Cấp học	Công lập		Nhóm tư thực		Toàn Phường	
		Số lớp	Số học sinh	Số nhóm/lớp	Số học sinh	Số nhóm/lớp	Số học sinh
1	Mầm non	31	837	23	236	54	1.073
2	Tiểu học	44	1.551			44	1.551
3	THCS	35	1.578			35	1.578
4	THPT	18	808			18	808
Tổng		128	4.774	23	236	151	5.010

2.2. Chất lượng giáo dục

2.2.1. Mầm non:

(1) Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt: 60%; (2) Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt: 98,7% trong đó: (Mẫu giáo 3 tuổi đạt: 98%; Mẫu giáo 4 tuổi đạt: 98,2%; Mẫu giáo 5 tuổi đạt: 100%); (3) Tỷ lệ huy động trẻ mầm non học 2 buổi/ngày đạt 100%.

2.2.2. Giáo dục phổ thông

(1) Tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; (2) Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; (3) Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày đạt 100%; (4) Tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; (5) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%.

2.3. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

2.3.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi:

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non dành cho mẫu giáo 5-6 tuổi đạt 100%. Duy trì phường Hà Tu đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2025.

2.3.2. Phổ cập giáo dục tiểu học:

Giữ vững kết quả phường đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

2.3.3. Phổ cập giáo dục THCS:

Giữ vững kết quả phường đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở Mức độ 3.

2.3.4. Xóa mù chữ:

Giữ vững kết quả phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2.4. Trường chuẩn quốc gia

Duy trì 100% các trường học trên địa bàn Phường đạt trường chuẩn Quốc gia;

2.5. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Thực hiện theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Hà Tu về việc tạm phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Hà Tu từ ngày 01/7/2025: Tổng 222 người trong đó 193 biên chế và 29 hợp đồng lao động. Cụ thể:

TT	Cấp học	Tổng viên chức và HĐLD	Số lượng người làm việc tạm phân bổ (các trường công lập)				Số hợp đồng lao động
			Tổng	CBQL	GV	Nhân viên	
(1)	(2)	(3)=(4)+(8)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mầm non Hà Tu	40	37	3	32	02	03
2	Mầm non Hà Phong	32	31	3	27	01	01
3	Tiểu học Minh Hà	47	40	2	35	03	07
4	THCS Hà Tu	35	27	2	24	01	08
5	TH-THCS Minh Khai	68	58	3	53	02	10
Cộng		222	193	13	171	09	29

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Phường về thực hiện nhiệm vụ năm học.

Rà soát, đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, trọng tâm là quản lý chất lượng giáo dục - đào tạo thông qua việc thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát; cơ chế tự đánh giá của các cơ sở giáo dục, đào tạo theo quy định chung và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá của các tổ chức xã hội, khắc phục bệnh

thành tích trong đánh giá, xếp loại học sinh, bảo đảm “*Học thật, thi thật, chất lượng thật và nhân tài thật*”.

3.2. Thực hiện rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; phát triển hợp lý và hiệu quả hệ thống trường ngoài công lập. Đổi mới công tác tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục.

Rà soát, sắp xếp, bố trí quy hoạch đủ quỹ đất dành cho giáo dục, khuyến khích và tạo điều kiện về đất đai, cơ chế chính sách cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao theo phương án phát triển mạng lưới trong quy hoạch của phường.

Thực hiện đúng tiến độ kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 và chỉ tiêu trường chuẩn quốc gia hàng năm. Tập trung triển khai các dự án xây dựng trường học, đảm bảo tiến độ đầu tư, tỷ lệ giải ngân vốn theo quy định, góp phần phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư.

Tăng cường xã hội hóa phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt đối với cấp học mầm non; ưu tiên phát triển trường, lớp tiểu học, mầm non khu đông dân cư; tích cực triển khai Đề án “Phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030”. Tập trung phát triển hợp lý và hiệu quả hệ thống trường tư thục, phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và giáo dục tư thục, khuyến khích phát triển giáo dục tư thục chất lượng cao.

Tiếp tục triển khai Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ sở giáo dục; đồng thời, tiếp tục rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, có kế hoạch xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, cơ sở vật chất, đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh. Tiếp tục thực hiện triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của học sinh theo quy định của Trung ương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh; triển khai và kiểm soát việc thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định.

3.3. Chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện rà soát, quy hoạch và bố trí giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm; có kế hoạch về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng bảo đảm đội ngũ giáo viên đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới; xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình để có biện pháp tham mưu giải quyết số giáo viên thừa, thiếu cục

bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn và bổ sung đội ngũ giáo viên còn thiếu, đặc biệt giáo viên tin học và ngoại ngữ. Thực hiện thu hút nguồn giáo viên chất lượng cao vào làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn. Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ đối với đội ngũ nhân viên; tiếp tục hợp đồng bổ sung giáo viên để đảm bảo có đủ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2025 - 2026.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo, quy hoạch, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Phường theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả *“Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*. Tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo kế hoạch của tỉnh. Có kế hoạch đào tạo về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình để có biện pháp tham mưu giải quyết số giáo viên thừa thiếu cục bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn.

Hàng năm, thực hiện việc giao biên chế cho các trường kịp thời cho năm học mới; tập trung tuyển dụng đủ số biên chế giáo viên đã được giao, ưu tiên tuyển dụng giáo viên tiểu học, trung học cơ sở còn thiếu. Thực hiện thu hút nguồn giáo viên chất lượng cao vào làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn; triển khai bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo lộ trình đối với các khối lớp.

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ qua nhiều hình thức: (1) Hàng năm thực hiện khảo sát, đánh giá chất lượng công tác của cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục; (2) Thực hiện khảo sát năng lực chuyên môn của giáo viên để có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy; (3) Thường xuyên tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường, tổ chức sinh hoạt nhóm chuyên môn, cụm chuyên môn đối với các bậc học, theo bộ môn học nhằm tăng cường các hoạt động hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, tăng cường cơ hội học tập, trao đổi học thuật, học liệu giữa giáo viên các nhà trường; (4) Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học.

3.4. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non, tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây

dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường quản lý, hỗ trợ, nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tư thực.

Tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Triển khai, tổ chức thực hiện tốt các kỳ thi trong năm học 2025 - 2026.

Tiếp tục thực hiện, phát triển Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng phương pháp, mô hình tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tiếp tục tăng cường công tác huy động trẻ, nâng cao tỷ lệ trẻ em đến trường/lớp, được chăm sóc, giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non. Huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. Đặc biệt nâng cao chất lượng bữa ăn, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của các trường mầm non.

Tập trung đổi mới phương thức dạy học chuyển từ dạy học truyền thụ nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, giáo dục nhà trường gắn với giáo dục gia đình và cộng đồng. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, sử dụng hiệu quả hệ thống phòng học thông minh. Đa dạng hóa nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học. Tăng cường hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn học giáo dục đạo đức, lịch sử, văn hóa, an ninh, quốc phòng phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo với mục tiêu dạy học theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, đặc biệt là học sinh giỏi các cấp; tăng cường môi trường học tập, sử dụng ngoại ngữ, tin học, tổ chức hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật giáo dục STEM... ở các bậc học để đáp ứng mục tiêu phát triển của phường.

Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Duy trì, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cho phụ huynh

học sinh và học sinh có nhận thức rõ về định hướng nghề nghiệp gắn với thực tế nhu cầu thị trường lao động của xã hội, phấn đấu hàng năm nâng tỷ lệ phân luồng học sinh sau trung học cơ sở tăng từ 2-3%. Phát huy hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời, cần gì học nấy của người dân.

Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo nội dung Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025; xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ dạy và học, đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ.

3.5. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng, an ninh;

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong các cơ sở giáo dục; gắn công tác giáo dục với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm.

Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

3.6. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, bão lũ. Tổ chức, triển khai hiệu quả Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 2/3/2022 của UBND tỉnh về Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao gắn với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục tổ chức, triển khai Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 15/KH-UBND

ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về việc đảm bảo nguồn nhân lực để triển khai hiệu quả công tác y tế trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình y tế trường học trong cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

Tăng cường bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống các loại dịch bệnh, vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước đối với học sinh; bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là các nhóm, lớp độc lập. Kiên quyết không để ma túy xâm nhập vào trường học, cơ sở giáo dục dưới mọi hình thức; xây dựng môi trường xã hội xung quanh các trường học thật sự lành mạnh, an ninh, an toàn, văn minh.

Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất trường học, đặc biệt quan tâm đến việc đảm bảo an toàn của các công trình (tường rào, lan can, cổng, cửa, cây xanh, đường dây điện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy...), đảm bảo tuyệt đối an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

3.7. Tăng cường công tác truyền thông, hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tăng cường chỉ đạo, quản lý đối với các chương trình hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài, hoạt động tư vấn du học, liên doanh, liên kết trong các hoạt động giáo dục trên địa bàn phường; tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đẩy mạnh hội nhập quốc tế qua các hoạt động trường học, lớp học kết nối.

Tiếp tục quan tâm, đầu tư cho công tác tuyên truyền giáo dục để xã hội, nhân dân hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới giáo dục; tập trung vào tuyên truyền việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh tuyên truyền về các tấm gương người tốt, việc tốt trong các cơ sở giáo dục; giáo viên, học sinh đổi mới, sáng tạo, đạt kết quả tốt trong dạy và học. Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cùng các bậc cha mẹ học sinh chung tay góp sức cùng nhà trường để chăm lo, đào tạo bồi dưỡng cho thế hệ trẻ và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

3.8. Chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục đào tạo

Triển khai có hiệu quả các Đề án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh, phát triển hệ thống hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng đồng bộ, hiện đại; hoàn thiện việc triển khai sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm điện tử, học bạ số, sổ liên lạc điện tử); triển khai tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học ở những nơi có điều kiện; phổ biến, tuyên truyền việc áp dụng phương pháp học trực tuyến (e-learning) trên hệ thống phần mềm quản lý bài giảng trực tuyến của ngành; phát động giáo viên tham gia xây

dựng bài giảng e-learning; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển nguồn học liệu, tư liệu giáo dục, đặc biệt là phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường cũng như mở rộng chia sẻ với các đơn vị bạn gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung.

Chỉ đạo các trường học có cấp TH, THCS thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và trong dạy học theo quyết định 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường MN thực hiện theo Quyết định số 3276/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/10/2024.

3.9. Kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, theo dõi đơn độc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra đề xuất biện pháp xử lý (nếu có vi phạm).

Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật của các cấp thẩm quyền hướng dẫn thực hiện trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động giáo dục của các cơ sở trường học. Kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu, hạn chế tình trạng lạm thu trong các trường học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của các cơ sở, nhiệm vụ năm học và chương trình quy định của Bộ Giáo dục. Tiếp tục triển khai phổ biến quán triệt trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành thực hiện Thông tư của Bộ GD&ĐT và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong các trường học, cơ sở giáo dục.

3.10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong ngành giáo dục.

4. Kinh phí thực hiện

Theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND phường Hà Tu về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách nhà nước năm 2025, cụ thể:

(1) Dự toán phân bổ cho 05 trường học trực thuộc: **25.739** triệu đồng. Trong đó: (1) Giao tiết kiệm % chi thường xuyên để dự nguồn cải cách tiền lương: **874** triệu đồng; (2) dự toán giao các đơn vị thực hiện **24.865** triệu đồng, gồm: kinh phí chi thường xuyên **20.303** triệu đồng; Kinh phí đặc thù (không tự chủ) **4.562** tỷ đồng.

(2) Kinh phí sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất ngành Giáo dục và các nhiệm vụ khác ngành giáo dục: **6.433** triệu đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu với Ủy ban nhân dân phường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, hướng dẫn, trực tiếp chỉ đạo các trường mầm non, phổ thông triển khai xây dựng kế hoạch của nhà trường để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch phát triển giáo dục của phường phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Tham mưu xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình của kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; phối hợp với các phòng ban chức năng thẩm định trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường giao kế hoạch số người làm việc hàng năm theo quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Phường xây dựng kế hoạch tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm... số người làm việc tại các trường theo quy định, đảm bảo tiêu chí về đội ngũ trong xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng kinh phí cho kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đạt chuẩn, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sửa chữa sở vật chất cho các trường nhằm thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo đúng kế hoạch và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục hằng năm. Chủ trì, tham mưu UBND Phường thực hiện công tác quản lý tài sản, ngân sách nhà nước và các nhiệm vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quy định. Hướng dẫn, kết hợp thẩm định chế độ chính sách của học sinh, giáo viên, người lao động và các khoản thu dịch vụ hoạt động phục vụ.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tham mưu UBND Phường phương án quy hoạch các trường học trên địa bàn theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội nghiên cứu lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo đủ điều kiện xây dựng trường đạt chuẩn theo lộ trình xây

dựng trường chuẩn Quốc gia. Hướng dẫn các trường lập thủ tục, hồ sơ quản lý, sử dụng đất được giao cho đơn vị. Hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường học công lập trên địa bàn phường.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị theo lĩnh vực phụ trách tham mưu, lập kế hoạch sửa chữa, đầu xây dựng các công trình trường học đảm bảo đủ cơ sở vật chất theo lộ trình dồn ghép điểm trường và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn phường.

3. Các trường học trên địa bàn phường

Xây dựng kế hoạch trường chuẩn Quốc gia của trường và thực hiện đạt các chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào Tạo, cụ thể:

Xây dựng kế hoạch chọn cử và khuyến khích giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đảm bảo tỷ lệ cán bộ quản lý, viên chức trong đơn vị đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Tích cực tham mưu Đảng ủy phường chăm lo phát triển Đảng viên trong trường học.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày, tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đồng thời phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân và các đoàn thể ở địa phương tuyên truyền, vận động học sinh đến trường, hạn chế tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; phân đấu hàng năm đều đạt chuẩn về chất lượng giáo dục.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục tại nhà trường; hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện; chủ động tự kiểm tra, đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo các chuẩn đã hướng dẫn; đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 - 2026 của Ủy ban nhân dân phường Hà Tu./.

Nơi nhận:

- TT ĐU; HĐND phường (b/c);
- Hội đồng nhân dân phường (b/c);
- CT, các Phó CT UBND phường;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các trường học thuộc phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Điệp Hùng Thắng